

Bản án số: 95/2017/HS-ST
Ngày 05/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH T

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn

2. Bà Vũ Thị Ngân

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2007/QĐST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017, đối với:

Bị cáo Đinh Đức D, sinh năm 1994; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; con ông: Đinh Đức M, sinh năm 1970 và bà: Đinh Thị Ph, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 55/2012/HSST ngày 26/7/2012, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự, được đặc xá ngày 30/8/2013 (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh T (có mặt).

Bị hại: Anh Đinh Bá H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Đức D và Đình Bá H là quan hệ bạn bè. Do có sự hiểu lầm trong việc vay mượn tiền nên chiều ngày 23/5/2017 H có nhắn tin qua Facebook chửi nhau với D. Khoảng 20 giờ cùng ngày cả hai hẹn gặp ở khu vực cầu V, thuộc địa phận thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh T để đánh nhau. D về nhà lấy 01 thanh đao, chuôi bằng gỗ, dài 70cm, lưỡi bằng kim loại, màu xám đen, mũi đao nhọn, bản rộng 05 cm, rồi cầm đao đi ra khu vực cầu V. Khi D đi qua cửa nhà anh Đỗ Văn Th cùng thôn Đ, xã L, huyện P, anh Th hỏi D: “*Cầm đồ đi đâu thế?*”, D nói: “*đi có việc*”, anh Th liền đi theo D. Còn Đình Bá H, sau khi gọi điện cho anh Đình Bá Đại S (con bác ruột H), thì biết được nhà anh S có thanh đao, có đặc điểm: Chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, đen, dài khoảng 60 cm (thanh đao này là của bà Đình Thị Th1 - mẹ đẻ anh S, dùng để tể, lễ). Anh H đã đến nhà anh S lấy thanh đao và điều khiển xe máy ra chỗ hẹn. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, D và H gặp nhau ở khu vực cầu V, cả hai lao về phía nhau. D nói: “*Mày thích gì?*”, anh H không nói gì. Khi còn cách nhau khoảng 02 mét thì cả hai cùng dơ đao chém về phía nhau. D chém 01 nhát, trúng bàn tay phải của anh H, làm anh H bị rơi thanh đao xuống đất và ngã theo tư thế ngồi; D tiếp tục tay phải cầm đao chém nhát thứ hai, theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vai trái của anh H. Lúc này, anh H bật dậy, đẩy D ngã ngửa trên mặt đất, anh H nằm đè lên D, trong lúc vùng vẫy thanh đao đã cứa vào bắp tay và cổ tay trái anh H. Anh Đỗ Văn Th; anh Đình Bá D1 và anh Trần Đức T1 vào can ngăn và đưa anh H đi cấp cứu.

Anh Đình Bá H bị thương được đưa đến bệnh viện Đa khoa D2, huyện P để cấp cứu, sau đó chuyển lên bệnh viện Đa khoa T và bệnh viện Việt - Đức (Hà Nội) điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/17/TgT, ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế T kết luận:

"Thương tích vùng bàn tay phải và vùng vai bên trái, cánh tay trái do V sắc tác động, làm gãy đốt 1 ngón I, gãy đốt 2 ngón II bàn tay phải, đứt gân duỗi ngón II bàn tay phải, đứt cơ Delta vùng vai bên trái, gãy mảnh nhỏ mỏm cùng vai, đã xử trí mổ cấp cứu: Vùng bàn tay phải; kiểm tra tổn thương gân kim cố định ổ gãy, nối gân duỗi ngón II, nẹp bột cố định bàn tay pH, áo desault. Vùng vai bên trái: tiến hành làm sạch, nối cơ Delta, đóng da.

Hiện tại:

- Còn đau nhức liên tục các vết thương, đau tăng khi vận động.
- Cứng khớp liên đốt ngón I bàn tay phải.
- Cứng 01 khớp liên đốt ngón II bàn tay phải.
- Sẹo vùng mỏm vai trái: Sẹo lồi, xơ cứng, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định toàn bộ thương tích của anh H là do bị cáo gây nên và nhận trách nhiệm bồi thường toàn bộ các chi phí cho việc cấp cứu, điều trị thương tích, chăm sóc và phục hồi sức khỏe theo yêu cầu của người bị hại.

Bị hại là anh Đinh Bá H có đơn xin xét xử vắng mặt. Nội dung các lời khai tại cơ quan Điều tra, anh trình bày D biến vụ việc bị cáo gây thương tích cho anh như nội dung bản cáo trạng đã nêu và bị cáo trình bày tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh các chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giám sát; thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc; bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 55.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 91/KSĐT ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T truy tố Đinh Đức D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Đức D về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 45; 33 Bộ luật hình sự; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584; 590 Bộ luật dân sự, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Bá H các chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giám sát; thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc; bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 55.000.000 đồng. Về xử lý V chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy V chứng là thanh đao bằng kim loại của bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do lúc đầu bị cáo có hiểu lầm anh H về chuyện tiền chuộc xe, sau đó bị cáo hỏi vay tiền nhưng bị từ chối, tâm lý cho rằng anh H có tiền nhưng không giúp đỡ bạn bè nên hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã hẹn anh H ra Cầu V, xã L, huyện P mục đích để đánh nhau, bị cáo đã dùng dao chém anh H hai nhát, một nhát vào bàn tay phải, một nhát vào vai trái gây thương tích cho anh H. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền bảo vệ sức khỏe của công dân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản quản lý vật chứng, lời khai của bị hại, những người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, tại khu vực cầu V, thuộc địa phận thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh T. Do mâu thuẫn nên Đinh Đức D đã có hành vi dùng thanh dao bằng kim loại, dài 70cm, chuôi bằng gỗ, chém anh Đinh Bá H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự (dùng hung khí nguy hiểm). Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ về chuyện trả tiền chuộc xe và việc anh H không cho vay tiền, bị cáo đã dùng thanh dao chém gây thương tích cho anh H. Khi chém nhát thứ nhất, bị cáo đã nghe thấy anh H kêu bị cáo chém đứt ngón tay rồi, nhưng bị cáo vẫn không dừng lại, tiếp tục chém nhát thứ hai trúng vào vai trái anh H, và sự việc chỉ dừng lại khi có người vào can ngăn, điều đó cho thấy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội với quyết tâm cao. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 Tòa án nhân

dân huyện P xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Đối với hành vi của anh H mang dao ra để đánh nhau với D đã bị cơ quan Điều tra xử phạt hành chính là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản

- Hóa đơn ngày 24/5/2017 bệnh viện V1:	425.489đ
- Hóa đơn ngày 24/5/2017 bệnh viện V1:	842.000đ
- Hóa đơn ngày 26/5/2017 bệnh viện V1:	4.844.484đ
- Hóa đơn ngày 30/5/2017 bệnh viện Đa khoa T:	72.000đ
- Hóa đơn ngày 05/6/2017 bệnh viện D2:	436.000đ
- Hóa đơn ngày 07/6/2017 bệnh viện V1:	168.000đ
- Hóa đơn ngày 07/6/2017 bệnh viện V1:	223.000đ
- Hóa đơn ngày 07/6/2017 bệnh viện V1:	1.032.540đ
- Hóa đơn ngày 21/6/2017 bệnh viện V1:	200.000đ
- Hóa đơn ngày 11/7/2017 bệnh viện V1:	1.627.100đ
- Hóa đơn thuốc ngày 10/8/2017:	10.000.000đ
- Hóa đơn ngày 25/8/2017 bệnh viện V1:	2.974.100đ
- Thuê ô tô từ bệnh viện D2 đi BV đa khoa T:	300.000đ
- Thuê ô tô từ BV T đi BV V1:	1.200.000đ
- Thu nhập bị mất của bị hại 15 ngày x 200.000đ/ngày:	3.000.000đ
- Thu nhập bị mất của người chăm sóc 15 ngày x 150.000đ/ngày:	2.250.000đ
- Bù đắp tổn thất về tinh thần:	25.000.000đ

Tổng cộng = 54.594.713đ (Năm mươi tư triệu năm trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm mười ba đồng), bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

Xét thấy, các hóa đơn tiền viện phí, tiền thuốc và các chi phí bị hại yêu cầu có căn cứ xác định đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút đối với thương tích mà bị cáo đã gây ra; về mức thu nhập bị mất của bị cáo và người chăm sóc phù hợp với thu nhập của bị hại và người chăm sóc bình quân tại địa phương; thực tế sau khi điều trị, vết thương của bị hại còn đau và phải mất thời gian điều trị phục hồi chức năng do đó yêu cầu của bị hại về khoản bù đắp tổn thất về tinh thần là thỏa đáng. Xét thấy việc người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại là 55.000.000 đồng và bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường khoản tiền trên là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 thanh đao bằng kim loại, dài 70 cm, cán gỗ, đây là thanh đao bị cáo dùng gây thương tích cho anh H - là vật Nhà nước cấm lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Đức D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 45; 33 Bộ luật hình sự; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Đinh Đức D 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Đinh Đức D phải bồi thường cho anh Đinh Bá H các chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc; bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 01 thanh đao bằng kim loại, dài 70 cm, cán gỗ thu của bị cáo có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T ngày 31/10/2017.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Đức D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)**